

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 19 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Công ty chỉ có 01 Chi nhánh đặt tại địa chỉ số 97/48 khu phố 5, đường Số 8, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2022

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Ông Đỗ Văn Trinh	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2022 Ngày 21 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Trần Tiến Dũng - Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Tiến Dũng

Ngày 08 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0153/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Trần Kim Anh - Thành viên Ban Giám đốc**
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.289.083.542	84.411.006.673
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.838.217.574	11.992.821.094
1. Tiền	111		13.238.217.574	4.192.821.094
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.600.000.000	7.800.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		86.439.192.160	31.700.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	86.039.192.160	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	400.000.000	31.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.093.601.079	31.303.543.566
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16.813.783.879	42.244.577.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	702.960.874	3.187.282.078
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.905.425
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.576.856.326	3.872.023.440
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(18.003.244.826)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	3.536.499.850	9.138.293.350
1. Hàng tồn kho	141		3.581.316.484	9.138.293.350
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(44.816.634)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.381.572.879	276.348.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	378.318.366	114.020.496
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		967.475.346	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	35.779.167	162.328.167
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TINH H

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.553.742.562	82.760.508.552
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		39.500.000.000	35.018.055.300
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	18.055.300
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	39.500.000.000	35.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.764.080.822	20.390.396.646
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.130.448.822	19.756.764.646
<i>Nguyên giá</i>	222		64.379.199.255	54.178.082.835
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(36.248.750.433)	(34.421.318.189)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.840.000.000	27.088.952.256
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	-	8.873.529.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	1.200.000.000	23.862.664.236
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	-	(6.287.241.935)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	640.000.000	640.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.449.661.740	263.104.350
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.449.661.740	263.104.350
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		209.842.826.104	167.171.515.225

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.597.791.346	18.438.517.436
I. Nợ ngắn hạn	310		21.597.791.346	18.438.517.436
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.478.896.878	8.201.256.895
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		100.835.477	7.701.477
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	808.974.790	1.542.887.024
4. Phải trả người lao động	314		2.167.253.481	2.864.655.312
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.318.165.203	466.142.050
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	571.021.010	5.076.884.032
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	9.906.153.861	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	246.490.646	278.990.646
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		188.245.034.758	148.732.997.789
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	188.245.034.758	148.732.997.789
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.397.450.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.397.450.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(643.572.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.692.992.406	14.692.992.406
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.028.777.711	(16.736.733.972)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.736.733.972)	(16.736.733.972)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		37.765.511.683	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.746.525.286	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		209.842.826.104	167.171.515.225

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Trần Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.243.118.663	82.027.462.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.243.118.663	82.027.462.088
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.963.897.648	69.896.056.889
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.279.221.015	12.131.405.199
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	40.221.015.904	19.658.597.411
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.384.388.604	2.748.223.647
Trong đó: chi phí lãi vay	23		891.303.632	75.957.259
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(626.470.045)
9. Chi phí bán hàng	25		-	374.405.492
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.815.083.894	16.838.988.949
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.300.764.421	11.201.914.477
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.763.398.043	1.039.194.980
13. Chi phí khác	32	VI.7	356.999.371	3.258.167.459
14. Lợi nhuận khác	40		1.406.398.672	(2.218.972.479)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.707.163.093	8.982.941.998
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	5.653.202.624	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.053.960.469	8.982.941.998
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		42.307.435.183	8.982.941.998
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(253.474.714)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.794	593
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.794	593

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2024



Trần Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.707.163.093	8.982.941.998
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.783.253.011	5.286.243.165
- Các khoản dự phòng	03		428.807.737	8.820.615.909
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(2.818)	(31.615.075)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(40.155.252.900)	(20.431.769.347)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	891.303.632	75.957.259
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.655.271.755	2.702.373.909
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		35.340.647.783	11.759.138.315
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.556.976.866	4.057.211.203
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.838.957.461)	(3.525.936.696)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.450.855.260)	265.784.525
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(86.039.192.160)	1.485.680.745
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII.1	-	(75.957.259)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.499.484.664)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(32.500.000)	(354.142.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.308.093.141)	16.314.151.812
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.827.498.310)	(2.743.183.809)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		241.133.727	2.851.806.530
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.400.000.000)	(31.755.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		37.700.000.000	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2d	(2.197.393.000)	(9.800.250.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2d	35.259.192.400	21.303.744.156
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.913.710.407	1.142.397.765
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		53.689.145.224	(16.000.485.358)

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	2.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	85.689.383.058	3.536.726.559
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(76.674.532.829)	(5.021.824.525)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.550.508.650)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>3.464.341.579</i>	<i>(1.485.097.966)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>13.845.393.662</i>	<i>(1.171.431.512)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>11.992.821.094</i>	<i>13.177.989.742</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.818	(13.737.136)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>25.838.217.574</i>	<i>11.992.821.094</i>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Giám đốc



Trần Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận gộp năm nay tăng mạnh so với năm trước do Công ty đẩy mạnh hoạt động có tỷ lệ lãi gộp cao là lắp ráp thiết bị container và giảm hoạt động có tỷ lệ lãi gộp thấp (dịch vụ sửa chữa container). Ngoài ra, lợi nhuận năm nay chủ yếu đến từ giao dịch chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh và thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác (Xem thuyết minh V.2 và VI.3).

6. Cấu trúc Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này

6a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh với tỷ lệ góp vốn là 93,33% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh là kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa tại Hồ Chí Minh.

Kế hoạch thành lập công ty con

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08.23/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 12 năm 2023 thông qua Phương án thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 48 tỷ đồng, chiếm 96% vốn điều lệ, thời gian triển khai bắt đầu từ quý 1 năm 2024.

6b. Công ty con được hợp nhất

Công ty con được hợp nhất là Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh có trụ sở chính tại 97/48 Đường số 8, khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 93,33%.

6c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi có trụ sở chính tại Km9, đường 356, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04.23/NQ-HĐQT ngày 21/8/2023 thông qua

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại công ty liên kết này. Công ty liên kết đã được chuyển nhượng và ngừng hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày 26/8/2023.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay, do năm nay là năm đầu tiên công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm trước. Trong đó, khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được trình bày lại theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty có 104 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 117 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Tiền bảo hiểm trả trước cho thời gian bảo hiểm mà nhóm Công ty được hưởng. Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm (12 tháng).



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.650.000	29.412.401
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.223.567.574	4.163.408.693
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	12.600.000.000	7.800.000.000
Cộng	25.838.217.574	11.992.821.094

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết và upcom.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vạn tài và Xếp dỡ Hải An (1.500 cổ phiếu)	34.581.762.500	56.400.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (560.000 cổ phiếu)	14.321.047.350	16.800.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải (1.219.600 cổ phiếu)	37.136.382.310	41.466.400.000	-	-
Cộng	86.039.192.160	114.666.400.000	-	-

Toàn bộ cổ phiếu này được sử dụng để thế chấp cho khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn – Tiền gửi có kỳ hạn	400.000.000	31.700.000.000
Dài hạn – Trái phiếu (*)	640.000.000	640.000.000
Cộng	1.040.000.000	32.340.000.000

(*) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thời hạn 10 năm kể từ ngày phát hành là 26/9/2019, đã được cầm cố cho khoản vay tại cùng ngân hàng. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đều có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2c. Đầu tư vào công ty liên kết (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachicho)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	8.873.529.955	9.500.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	(626.470.045)
Giá trị phần chuyển nhượng	(8.873.529.955)	-
Cộng	-	8.873.529.955

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm, Công ty chuyển nhượng 95.000 cổ phiếu (tương đương 48,27% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi cho Ông Hoàng Sỹ Trung với giá chuyển nhượng là 100.000 VND/CP tương đương 9.500.000.000 VND, lãi 626.470.045 VND (Xem thuyết minh VI.3).

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa nhóm Công ty với công ty liên kết (đến ngày 25/8/2023) như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	-	22.559.976
Thu tiền bồi thường từ Công ty liên kết	-	16.000.000
Thuê kho của Công ty liên kết	-	130.797.600
Sử dụng dịch vụ khai thác bãi của Công ty liên kết theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	4.900.000.000	3.062.500.000
Bù trừ công nợ	4.400.000.000	-

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Hải Minh	-	-	214.236	(17.036)
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Mipecc ^(*)	-	-	22.662.450.000	(6.287.224.899)
Cộng	1.200.000.000	-	23.862.664.236	(6.287.241.935)

^(*) Trong năm, Công ty mua thêm 199.763 cổ phiếu do Công ty Cổ phần Cảng Mipecc phát hành thêm, giá mua 2.197.393.000 VND (11.000 VND/CP); và chuyển nhượng toàn bộ 1.981.463 cổ phiếu cho Công ty TNHH Quỹ TM Holding (bên liên quan) với giá chuyển nhượng 13.000 VND/CP tương đương 25.759.019.000 VND, lãi 7.186.400.899 VND (Xem thuyết minh VI.3).

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của nhóm Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Hải Minh	-	-	17	0,00%
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	30.000	15,00%	30.000	15,00%
Công ty Cổ phần Cảng Mipecc	-	-	1.781.700	1,75%

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Số dự phòng được xác định trên cơ sở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do các đơn vị cung cấp.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.287.241.935	4.255.303.269
Trích lập dự phòng bổ sung	-	2.645.801.344
Hoàn nhập dự phòng	-	(13.862.678)
Giảm do hợp nhất công ty liên kết	-	-
Sử dụng dự phòng do thanh lý khoản đầu tư	(6.287.241.935)	(600.000.000)
Số cuối năm	-	6.287.241.935

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	961.200.000	12.245.034.924
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱ⁾	-	11.801.128.276
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	961.200.000	443.906.648
Phải thu các khách hàng khác	15.852.583.879	29.999.542.525
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱ⁾	5.201.128.276	-
Công ty TNHH Goldstar Marine ⁽ⁱⁱ⁾	-	13.202.819.021
Maersk line a/s	3.697.524.219	6.464.000.318
Teng Lay Dry Port Co., Ltd ^(*)	-	2.021.662.012
Các khách hàng khác ⁽ⁱⁱ⁾	6.953.931.384	8.311.061.174
Cộng	16.813.783.879	42.244.577.449

(i) Trong năm, khoản phải thu giảm do các bên cần trừ chi phí sử dụng bãi năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 31/12/2023) với nợ phải thu là 6.600.000.000 VND theo các biên bản đối chiếu xác nhận số 0401/BB/MTC-MAC, 0701/BB/MTC-MAC, 1002/BB/MTC-MAC và 1228/BB/MTC-MAC (Xem thuyết minh V.5b).

(ii) Các khoản đã xóa nợ trong năm là 14.477.293.396 VND (Xem thuyết minh V.18b).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai ^(*)	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Bê tông Nam Huy Hoàng	410.114.999	-
Công ty TNHH MTV Nhung Bình An	253.263.700	-
Các nhà cung cấp khác ^(*)	39.582.175	187.282.078
Cộng	702.960.874	3.187.282.078

(*) Các khoản đã xóa nợ trong năm là 3.090.602.050 VND (Xem thuyết minh V.18b).

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-	39.601.000	(39.601.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	39.601.000	(39.601.000)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.576.856.326	-	3.832.422.440	(401.137.721)
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU ⁽ⁱ⁾	2.172.942.041	-	2.682.942.041	-
Teng Lay Dry Port Co., Ltd ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	50.697.200	-
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco - Lãi cho vay ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	333.311.562	-
Tạm ứng ⁽ⁱⁱ⁾	130.738.248	-	341.553.083	(146.352.000)
Tạm tính doanh thu	1.183.840.958	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	22.335.079	-	95.324.833	-
Ký cược, ký quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	65.000.000	-	129.192.120	(55.384.120)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000	-	199.401.601	(199.401.601)
Cộng	3.576.856.326	-	3.872.023.440	(440.738.721)

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Tạm ứng theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ ngày 13/9/2016 về việc tìm kiếm và cung cấp hồ sơ về các dự án đầu tư kho bãi tại TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, thời hạn thực hiện hợp đồng là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Công ty đã nhận được khoản thanh toán với số tiền 172.942.041 VND, công nợ còn phải thu đến ngày 08/01/2024 là 2.000.000.000 VND. Theo biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 08/01/2024, Công ty Cổ phần Đầu tư MLU cam kết sẽ thanh toán số tiền còn lại trước ngày 31 tháng 03 năm 2024 và 30 tháng 6 năm 2024 với số tiền 1.000.000.000 VND/lần.
- (ii) Các khoản đã xóa nợ trong năm là 819.340.483 VND (Xem thuyết minh V.18b).

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	35.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱ⁾	-	-	35.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱ⁾	35.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	4.500.000.000	-	-	-
Cộng	39.500.000.000	-	35.000.000.000	-

- (i) Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC (“Hợp đồng 05-15”) ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi.

Chi phí sử dụng bãi năm nay là 8.011.500.000 VND (bao gồm thuế GTGT), số đã cần trừ công nợ trong năm là 6.600.000.000 VND (Xem thuyết minh V.3).

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền thuê mặt bằng làm bãi khai thác container rỗng với bà Trương Thị Thanh Thảo theo Hợp đồng thuê bãi, kho số 39/HĐCT –MACSTAR ngày 09/05/2023, thời hạn thuê 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Goldstar Marine	-	-	13.202.819.021	(13.202.819.021)
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	-	-	484.206.807	(484.206.807)
Sunn and Miece company limited	-	-	268.641.040	(268.641.040)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	-	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Các tổ chức và cá nhân khác	-	-	1.081.862.447	(1.047.577.958)
Cộng	-	-	18.037.529.315	(18.003.244.826)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.003.244.826	12.112.145.609
Trích lập dự phòng bổ sung	389.398.105	6.332.447.497
Hoàn nhập dự phòng	(5.407.002)	(143.770.254)
Xóa nợ (Xem thuyết minh V.18b)	(18.387.235.929)	(297.578.026)
Số cuối năm	-	18.003.244.826

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	13.050.000	-	481.661.150	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.389.773.794	(44.816.634)	6.205.819.617	-
Công cụ, dụng cụ	178.492.690	-	678.244.504	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	84.191.880	-
Thành phẩm	-	-	1.688.376.199	-
Cộng	3.581.316.484	(44.816.634)	9.138.293.350	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	87.372.396	84.718.574
Chi phí bảo hiểm	12.813.758	10.992.546
Chi phí sửa chữa	34.666.667	-
Chi phí thuê đất	210.000.000	-
Các chi phí khác	33.465.545	18.309.376
Cộng	378.318.366	114.020.496

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	782.900.171	263.104.350
Các chi phí khác	666.761.569	-
Cộng	1.449.661.740	263.104.350

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	31.261.121.516	2.798.629.934	19.640.309.164	242.786.000	235.236.221	54.178.082.835
Phân loại lại	-	(61.890.000)	-	61.890.000	-	-
Mua trong năm	-	82.700.000	146.818.182	-	-	229.518.182
Đầu tư XDCB hoàn thành	12.597.980.128	-	-	-	-	12.597.980.128
Thanh lý, nhượng bán	(1.014.434.125)	(742.327.272)	(559.103.723)	-	(142.429.583)	(2.458.294.703)
Giảm khác (*)	(168.087.187)	-	-	-	-	(168.087.187)
Số cuối năm	42.676.580.332	2.077.112.662	19.228.023.623	304.676.000	92.806.638	64.379.199.255
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.304.149.246	1.412.177.092	6.028.868.316	133.686.000	30.369.209	12.909.249.863
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	16.725.342.685	2.379.761.325	15.020.054.100	138.970.643	157.189.436	34.421.318.189
Phân loại lại	-	(61.890.000)	-	61.890.000	-	-
Khấu hao trong năm	2.200.914.592	134.909.368	1.412.075.358	24.427.143	10.926.550	3.783.253.011
Thanh lý, nhượng bán	(476.981.438)	(711.970.122)	(498.497.701)	-	(100.284.319)	(1.787.733.580)
Giảm khác (*)	(168.087.187)	-	-	-	-	(168.087.187)
Số cuối năm	18.281.188.652	1.740.810.571	15.933.631.757	225.287.786	67.831.667	36.248.750.433
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	14.535.778.831	418.868.609	4.620.255.064	103.815.357	78.046.785	19.756.764.646
Số cuối năm	24.395.391.680	336.302.091	3.294.391.866	79.388.214	24.974.971	28.130.448.822
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Giảm do tháo dỡ tài sản không sử dụng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
Số cuối năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	40.000.000	40.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	40.000.000	40.000.000
Số cuối năm	-	40.000.000	40.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	633.632.000	-	633.632.000
Số cuối năm	633.632.000	-	633.632.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	639.908.098	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	639.908.098	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	4.838.988.780	8.201.256.895
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	334.500.000	-
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	884.415.537	2.061.538.998
Teng Lay Dry Port Co., Ltd ⁽ⁱ⁾	-	988.015.497
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	890.536.350	890.536.350
Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Hải Phòng	474.032.401	474.032.401
Các nhà cung cấp khác ⁽ⁱⁱ⁾	2.255.504.492	3.787.133.649
Cộng	5.478.896.878	8.201.256.895

(i) Trong năm, Công ty đã xử lý bù trừ với nợ phải thu và xóa nợ (Xem thuyết minh V.18b).

(ii) Trong năm, Công ty đã xử lý xóa nợ phải trả dư lâu không thực hiện được việc đối chiếu công nợ với nhà cung cấp theo Quyết định của Giám đốc số 01/QĐ-XLNPT ngày 20/12/2023 (Xem thuyết minh VI.6).

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	631.407.157	-	3.461.548.203	(3.562.677.706)	530.277.654	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	125.000.000	5.653.202.624	(5.499.484.664)	28.717.960	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.324.285	37.328.167	601.489.339	(425.188.148)	181.076.476	35.779.167
Tiền thuê đất	54.000.350	-	1.107.287.950	(1.161.288.300)	-	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	851.155.232	-	68.902.700	(851.155.232)	68.902.700	-
Cộng	1.542.887.024	162.328.167	10.896.430.816	(11.503.794.050)	808.974.790	35.779.167

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.565.667.360	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	87.535.264	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.653.202.624	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Nhóm Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>
- 173 Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	13.547,2 m ²
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	7.904 m ²

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trích trước tạm tính nguyên giá phần mềm (*)	-	360.312.000
Chi phí trích trước tạm tính nguyên giá nhà xưởng	2.144.988.970	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	173.176.233	105.830.050
Cộng	2.318.165.203	466.142.050

(*) Trong năm, Công ty đã xử lý xóa sổ khoản tạm tính nguyên giá tài sản, ghi nhận vào thu nhập khác, do không tiếp tục thực hiện hợp đồng theo Quyết định của Giám đốc số 03/QĐ-XLNP ngày 31/12/2023 (Xem thuyết minh VI.6).

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	104.367.325	102.457.442
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	139.052.673	322.323.279
Cổ tức phải trả	19.363.850	3.027.949.000
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải - Đặt cọc thuê bãi	-	316.800.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.000.000	35.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd - Mượn vật tư (*)	-	600.136.908
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	273.237.162	672.217.403
Cộng	571.021.010	5.076.884.032

(*) Trong năm, Công ty đã xử lý bù trừ với nợ phải thu và xóa nợ (Xem thuyết minh V.18b).

15. Vay ngắn hạn

Là khoản vay margin Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset để mua cổ phần và được thế chấp bằng chính cổ phiếu đã mua (Xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	1.485.097.966
Số tiền vay phát sinh	85.689.383.058	3.536.726.559
Lãi vay nhập gốc	891.303.632	-
Số tiền vay đã trả	(76.674.532.829)	(5.021.824.525)
Số cuối năm	9.906.153.861	

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của nhóm Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	278.990.646	633.133.576
Chi quỹ	(32.500.000)	(354.142.930)
Số cuối năm	<u>246.490.646</u>	<u>278.990.646</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế		Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	
					chưa phân phối	Cộng	không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	(25.719.675.970)	-	139.750.055.791	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	8.982.941.998	-	8.982.941.998	
Số dư cuối năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	(16.736.733.972)	-	148.732.997.789	
Số dư đầu năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	(16.736.733.972)	-	148.732.997.789	
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-	-	2.000.000.000	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	42.307.435.183	(253.474.714)	42.053.960.469	
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(4.541.923.500)	-	(4.541.923.500)	
Số dư cuối năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	1.746.525.286	188.245.034.758	

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	15.139.745	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.139.745	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.139.745	15.139.745
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã tạm ứng cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với số tiền 4.541.923.500 VND (tương ứng 3% vốn góp của chủ sở hữu) theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 số 02.2023/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 04 tháng 11 năm 2023.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 35,22 USD (số đầu năm là 55.015,45 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh - TV HĐQT	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine (*)	13.202.819.021	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai (*)	3.000.000.000	-
Teng Lay Dry Port Co., Ltd (*)	484.206.807	-
Các tổ chức, các nhân khác (*)	6.105.945.970	4.405.735.869
Cộng	34.087.724.277	15.700.488.348

(*) Các khoản xử lý xóa sổ trong năm nay theo Quyết định số 06/QĐ/TC-HC ngày 25/6/2023 và Quyết định số 07/QĐ/TC-XNPT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Công ty. Cụ thể:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	25.908.736.336	11.431.442.940
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.989.734.570	1.899.132.520
Phải thu về cho vay ngắn hạn	272.729.746	272.729.746
Phải thu khác	1.229.344.119	606.332.756
Tạm ứng	1.631.795.386	1.490.850.386
Kỹ quỹ, ký cược ngắn hạn	55.384.120	-
Cộng	34.087.724.277	15.700.488.348

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	845.718.443	1.948.129.558
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	75.063.882.933	80.045.999.197
Doanh thu dịch vụ khác	333.517.287	33.333.333
Cộng	76.243.118.663	82.027.462.088

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	11.810.770.096	-
Bán hàng hóa cho bên liên quan	104.400.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	1.829.915.980	1.998.372.469
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	56.733.992.316	67.836.024.718
Giá vốn dịch vụ khác	355.172.718	61.659.702
Dự phòng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	44.816.634	-
Cộng	58.963.897.648	69.896.056.889

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	342.005.032	719.021.939
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	21.461.669	9.939.705
Lãi tiền cho vay	737.802	2.174.848
Lãi đầu tư trái phiếu	55.177.819	33.891.770
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.442.800.000	456.869.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	36.850	41.640.030
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.818	31.615.075
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	626.470.045	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	7.186.400.899	18.051.319.494
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	30.545.922.970	312.125.550
Cộng	<u>40.221.015.904</u>	<u>19.658.597.411</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	891.303.632	75.957.259
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.815.766	-
Lỗ thanh lý cổ phần CTCP Hải Minh	23.800	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	2.631.938.666
Chi phí khác	468.245.406	40.327.722
Cộng	<u>1.384.388.604</u>	<u>2.748.223.647</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.303.994.454	5.039.593.465
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	7.961.740
Chi phí khấu hao tài sản cố định	596.572.888	1.114.395.385
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	383.991.103	6.188.677.243
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.890.383.416	1.318.661.269
Tiền thuê đất	471.217.828	1.966.200.950
Trợ cấp thôi việc	1.028.821.200	286.325.295
Các chi phí khác	1.136.103.005	913.173.602
Cộng	<u>9.815.083.894</u>	<u>16.838.988.949</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	198.988.463	856.366.746
<i>Thu thanh lý</i>	<i>241.133.727</i>	<i>2.851.806.530</i>
<i>Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý</i>	<i>(42.145.264)</i>	<i>(1.995.439.784)</i>
Lãi thanh lý công cụ, dụng cụ	-	86.360.269
Xử lý chi phí trích trước nguyên giá TSCĐ	360.312.000	-
Xử lý công nợ phải trả dư lâu ngày	1.187.142.621	-
Thu nhập khác	16.954.959	96.467.965
Cộng	<u>1.763.398.043</u>	<u>1.039.194.980</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tháo dỡ tài sản cố định	-	186.673.462
Phần mềm không sử dụng được	-	1.863.624.000
Lỗi thanh lý công cụ, dụng cụ	-	55.597.829
Phạt vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng	110.000.000	47.954.546
Thuế bị phạt, bị truy thu	109.394.761	856.739.514
Chi phí khác	137.604.610	247.578.108
Cộng	<u>356.999.371</u>	<u>3.258.167.459</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	42.307.435.183	8.982.941.998
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	42.307.435.183	8.982.941.998
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.139.745	15.139.745
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.794</u>	<u>593</u>

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.672.582.002	37.968.004.756
Chi phí nhân công	16.221.846.522	23.386.413.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.783.253.011	5.286.243.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.901.767.067	6.858.491.577
Chi phí khác	8.115.341.060	13.011.408.608
Cộng	<u>68.694.789.662</u>	<u>86.510.561.937</u>

(i) Chi phí dịch vụ mua ngoài năm nay tăng do phát sinh chi phí sử dụng bãi motachi số tiền 7.350.000.000 VND (năm trước là 3.062.500.000 VND).

(ii) Chi phí khác năm nay giảm mạnh do khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset	891.303.632	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty chỉ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Phụ cấp</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	370.696.370	3.000.000	60.000.000	3.020.000	436.716.370
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Giám đốc/ Thành viên HĐQT	152.094.000	1.000.000	60.000.000	-	213.094.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính (từ 01/10/2023)	71.579.000	-	-	-	-
Ông Đỗ Văn Trinh	Phó Giám đốc (đến 01/10/2023)	160.742.881	3.000.000	-	3.680.000	167.422.881
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	251.744.998	3.000.000	-	29.773.000	284.517.998
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	241.823.584	3.000.000	-	54.550.000	299.373.584
Cộng		1.248.680.833	13.000.000	408.000.000	91.023.000	1.689.124.833
Năm trước						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	365.456.000	93.937.000	30.000.000	5.060.000	494.453.000
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000	-	30.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Giám đốc/ Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000	-	30.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000	-	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000	-	30.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	18.000.000	-	18.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	18.000.000	-	18.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	18.000.000	-	18.000.000
Bà Trần Thanh Nhân	Phó Giám đốc (20/7-05/12/2022) Giám đốc (đến 01/7/2022)	240.914.000	25.862.000	-	4.720.000	271.496.000
Ông Đỗ Văn Trinh	Phó Giám đốc	74.366.000	32.130.000	-	1.780.000	108.276.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	212.040.000	73.239.000	-	50.736.000	336.015.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	189.853.000	62.401.000	-	24.352.000	276.606.000
Cộng		1.082.629.000	287.569.000	204.000.000	86.648.000	1.660.846.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	Công ty liên kết (đến ngày 25/8/2023)
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Bên liên quan của Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Bên liên quan của Tổng Giám đốc

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	675.847.499	-
Công ty TNHH Quỹ TM Holding Chuyển nhượng cổ phần Mipeco cho bên liên quan	25.759.019.000	-

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hoá, kê khai hải quan, kiểm đếm hàng hoá; Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty được thực hiện chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà nhóm Công ty cung cấp hoặc do nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý, và nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01.24/NQ-HĐQT ngày 01/3/2024 thông qua:

- Quyết định thành lập công ty con cùng các đối tác, để quản lý khai thác xưởng sửa chữa thùy 173 Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, trong đó Công ty góp vốn bằng Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất;
- Phương án tăng vốn điều lệ lên 454.192.350.000 VND hoặc 605.589.800.000 VND bằng phương pháp phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 hoặc 1:3. Mục đích sử dụng vốn để đầu tư thêm vào các Công ty con, công ty cung ứng dịch vụ Logistics, vận tải thùy, cảng thùy nội địa.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thúy Nga



Trần Tiến Dũng